

Số: 1329/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai  
giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1414/TTr-SCT ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc ban hành Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (Chương trình kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, Thu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Kim Long**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH

**Phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030,  
định hướng đến năm 2035**

(Kèm theo Quyết định số 1329/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

### PHẦN A

## SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

### I. Sự cần thiết

Giai đoạn 2021-2025, dù chịu tác động đáng kể từ dịch Covid-19 và những biến động của tình hình kinh tế thế giới, hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn duy trì đà tăng trưởng và phát triển theo đúng định hướng đề ra. Công nghiệp tiếp tục giữ vai trò ngành chủ lực, là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Quy mô khu vực công nghiệp – xây dựng tỉnh Đồng Nai năm 2025 dự ước đạt 372.466 tỷ đồng, chiếm 54,97% tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh; trong đó: công nghiệp đạt 341.357 tỷ đồng (chiếm 50,35% GRDP toàn tỉnh), công nghiệp chế biến chế tạo đạt 312.083 tỷ đồng (chiếm 46,03% GRDP toàn tỉnh). Tốc độ tăng trưởng công nghiệp – xây dựng tỉnh năm 2025 so với cùng kỳ đạt 11,52%, giai đoạn 2021-2025 (theo giá so sánh) dự ước đạt 7,01%.

Cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh năm 2025: công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng 97,19%; khai khoáng: 0,38%; sản xuất và phân phối điện khí đốt: 1,98%; cung cấp nước: 0,45%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2025 dự ước đạt 15,01% (đạt chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số). Chỉ số IIP duy trì tăng trưởng qua các năm, phản ánh sự phục hồi tốt của sản xuất và nhu cầu thị trường (năm 2021 tăng 4,81%, năm 2022 tăng 9,18%, năm 2023 tăng 5,71%, năm 2024 tăng 10,22% và dự kiến năm 2025 tăng 15,01%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến - chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chủ lực, chiếm khoảng 90% cơ cấu toàn ngành và duy trì mức tăng cao (năm 2021 tăng 5,59%; năm 2022 tăng 9,51%; năm 2023 tăng 6,6%; năm 2024 tăng 9,43%; năm 2025 tăng 15,32%).

Tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến chế tạo năm 2025 dự kiến đạt 1.560.768.922 triệu đồng, số lượng doanh nghiệp ngành công nghiệp

chế biến chế tạo trên địa bàn tỉnh đạt 9.688 doanh nghiệp, giải quyết nhu cầu việc làm cho 794.518 lao động.

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh hiện nay đạt 360.066 tỷ đồng, chiếm 21,82% so với toàn ngành công nghiệp; chiếm khoảng 47,8% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành công nghiệp, tương đương 6.464.202 nghìn USD. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ năm 2025 tăng 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái, giai đoạn 2021-2025 đạt 6,33%.

Số lượng doanh nghiệp đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hiện có khoảng 997 doanh nghiệp, tăng 23 doanh nghiệp so với năm 2024. Trong đó có 713 doanh nghiệp nước ngoài (chiếm 71,5%), còn lại là 284 doanh nghiệp trong nước. Tuy số lượng doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ có sự tăng trưởng, nhưng tỷ trọng còn thấp, năm 2025 chỉ chiếm 10,3% số lượng doanh nghiệp toàn ngành công nghiệp.

Đến năm 2025, những sản phẩm công nghiệp hỗ trợ chính trên địa bàn tỉnh thuộc các ngành:

SỐ TT	PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT (triệu đồng)	XUẤT KHẨU (1000 USD)	SO VỚI 2024 (%)	GAJI ĐOẠN 2021-2025 (%)
1	Ngành dệt - may	188	129.232	1.899.160	102,93	107,58
2	Ngành da - giày	58	79.021	1.856.521	122,52	108,85
3	Ngành cơ khí chế tạo	270	69.654	1.447.871	102,97	104,04
4	Ngành điện tử	140	61.658	1.120.325	110,86	106,06
5	Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp khác	341	20.501	140.325	101,59	103,05
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>997</b>	<b>360.066</b>	<b>6.464.202</b>	<b>108,10</b>	<b>106,33</b>

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tiến hành Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, năm đầu tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021- 2030. Đối với nhiệm kỳ 2026 – 2030, đây là giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là thời kỳ tăng tốc, bứt phá, tạo đà, tạo lực, tạo khí thế và nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình mạnh mẽ, giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Thực hiện Chương trình công tác số 01/CTr-UBND ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP theo giá so sánh đạt 10%, cơ cấu công nghiệp – xây dựng chiếm 57,2%. Đồng thời xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, trong đó mục tiêu tăng trưởng đạt 2 con số.

Để tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, đáp ứng mục đích, yêu cầu phát triển công nghiệp quốc gia và địa phương, việc xây dựng Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 là hết sức cần thiết, đây là căn cứ để các cấp, các ngành của tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, góp phần phát triển công nghiệp, hoàn thành mục tiêu tăng trưởng được giao.

## **II. Căn cứ pháp lý**

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

- Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính Phủ về Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW;

- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ;

- Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ;

- Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15 về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;
- Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Thông tư số 65/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ;
- Thông tư số 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ;
- Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;
- Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 12/4/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi cho các hoạt động khuyến công tỉnh Đồng Nai;
- Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình hành động triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về

tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch Số 23-KH/TU ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 01/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 04/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025.

## **PHẦN B**

### **NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035**

#### **I. Định hướng, mục tiêu, yêu cầu phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai**

##### **1. Quan điểm**

- Công nghiệp hỗ trợ là nền tảng cho phát triển công nghiệp quốc gia bền vững, tự chủ và hiện đại. Bên cạnh đó, phát triển công nghiệp hỗ trợ sẽ hình thành năng lực sản xuất trong nước, nâng cao khả năng tự chủ về công nghiệp, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu linh kiện, vật tư, thiết bị đầu vào.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ phải gắn với các chuỗi giá trị toàn cầu và khu vực. Tập trung thu hút đầu tư, nâng cao năng lực doanh nghiệp nội địa để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các ngành chủ lực như điện tử thông minh, ô tô, cơ khí và tự động hóa, công nghệ cao, dệt may, da giày...

- Doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đóng vai trò trung tâm, Nhà nước giữ vai trò kiến tạo phát triển. Nhà nước tạo lập thể chế minh bạch, hỗ trợ phát triển nguồn lực, khoa học công nghệ và thị trường, trong khi doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt trong sản xuất, đổi mới sáng tạo và mở rộng thị trường.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ đi đôi với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và phát triển bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa, chuyển đổi số trong sản xuất; đồng thời đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, năng lượng và phát triển xanh. Phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn với sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; khuyến khích doanh nghiệp áp dụng công nghệ, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị có hiệu suất năng lượng cao, góp phần giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

- Lấy thị trường trong nước làm điểm tựa, thị trường quốc tế là động lực. Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu linh kiện, phụ tùng cho doanh nghiệp FDI và

nội địa, song song với mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại tự do (FTA).

## **2. Định hướng**

- Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai tập trung phát triển các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ mà tỉnh có nhu cầu và lợi thế phát triển, phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Đồng Nai và cả nước, bao gồm công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành: dệt may; da giày; điện tử; sản xuất, lắp ráp ô tô, máy bay; cơ khí chế tạo; và công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao.

- Phát triển công nghiệp hỗ trợ gắn liền với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái. Các ngành công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên phát triển phải là các ngành công nghiệp mới, lựa chọn công nghệ thích hợp, thân thiện, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, định hướng phát triển nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp mũi nhọn tại địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp để tạo mặt bằng đáp ứng nhu cầu đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

- Xây dựng chương trình hỗ trợ phù hợp với đối tượng sản phẩm và năng lực của doanh nghiệp, trên cơ sở yêu cầu của các tập đoàn đa quốc gia, các tiêu chuẩn quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Phát triển các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đạt tiêu chuẩn quốc tế về quản lý sản xuất và chất lượng sản phẩm.

- Hình thành mạng lưới sản xuất với nhiều lớp cung ứng, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp trên địa bàn tỉnh và các địa phương trên cả nước. Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu.

- Từng bước đa dạng hóa nguồn nguyên vật liệu và danh mục hàng hóa sản phẩm sản xuất, hạn chế phụ thuộc vào một quốc gia để tránh nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu khi gặp khủng hoảng; chủ động tiếp cận, thu hút các đối tác đầu tư để tham gia sâu hơn, hiệu quả hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tận dụng thành quả của Cuộc công nghiệp 4.0,

trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số để phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

- Giai đoạn 2026-2030, phần đầu giá trị sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 22% đến 25% giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp hỗ trợ tăng từ 8% đến 10%/năm.

- Đến năm 2030, có khoảng 1.200 doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hoàn thiện thông tin dữ liệu doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ, tạo cầu nối gắn kết doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trên địa bàn tỉnh.

## **II. Nội dung chương trình**

### **1. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, tham gia các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ của trung ương.**

#### *1.1. Nội dung*

a) Triển khai và hướng dẫn doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tiếp cận, tham gia các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ do Trung ương ban hành, gồm:

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, Nghị định số 205/2025/NĐ-CP và Thông tư số 65/2025/TT-BCT.

- Chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ theo Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

- Chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2026 đến năm 2035 của Thủ tướng Chính phủ ban hành, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ hàng năm do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

- Các chính sách vay vốn, tín dụng thương mại.

- Các quy định, chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

b) Tổ chức đoàn của tỉnh Đồng Nai tham gia các hội thảo, diễn đàn, hội nghị do Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức.

c) Xuất bản các bản tin, ấn phẩm về công nghiệp hỗ trợ và quảng bá về công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Khảo sát, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện thủ tục thụ hưởng ưu đãi từ các chính sách của Trung ương.

### *1.2. Đơn vị thực hiện:*

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung nhiệm vụ.

b) Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai phối hợp đưa tin, viết bài quảng bá các hoạt động lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

c) Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực II và Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp triển khai các chính sách theo nhiệm vụ, chức năng, địa bàn quản lý.

## **2. Thúc đẩy các chương trình hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ mở rộng thị trường; kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.**

### *2.1. Nội dung*

a) Tổ chức 05 hội nghị kết nối giao thương định kỳ hàng năm giữa Việt Nam và Nhật Bản nhằm mở rộng cơ hội hợp tác, kết nối, giới thiệu doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh (dự kiến từ 3-5 doanh nghiệp/năm) tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; kết nối trực tiếp cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ giữa các doanh nghiệp..

b) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các triển lãm trong nước và quốc tế có liên quan về công nghiệp hỗ trợ, như: Hội chợ xúc tiến tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài, tập trung ở khu vực ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU (1-2 Hội chợ/năm, mỗi Hội chợ khoảng 2-3 doanh nghiệp); Hội chợ, xúc tiến tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm ở trong nước (2 Hội chợ/năm, mỗi Hội chợ khoảng 5-10 doanh nghiệp).

c) Tổ chức diễn đàn giữa doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

### *2.2. Đơn vị thực hiện*

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Đồng Nai hỗ trợ các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ, sự kiện theo Chương trình xúc tiến thương mại được phê duyệt hàng năm.

- Tổ Điều phối viên xúc tiến phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Đồng Nai chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động khảo sát, kết nối giao thương định kỳ hàng năm giữa Việt Nam và Nhật Bản.

### **3. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.**

#### *3.1. Nội dung*

Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành công nghiệp hỗ trợ tham gia các hoạt động khuyến công cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND, trong đó tập trung một số nhiệm vụ, bao gồm:

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp hỗ trợ;
- Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp hỗ trợ.

Ưu tiên, khuyến khích doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư, đổi mới máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất có hiệu suất năng lượng cao; từng bước thay thế thiết bị lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất.

#### *3.2. Đơn vị thực hiện*

a) Sở Công Thương chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển Công nghiệp thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành công nghiệp hỗ trợ tham gia hoạt động khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân các phường xã lồng ghép hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành công nghiệp hỗ trợ tham gia hoạt động khuyến công từ nguồn kinh phí khuyến công cấp xã.

### **4. Tạo quỹ đất công nghiệp thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trợ tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh.**

#### *4.1. Nội dung*

a) Công khai, minh bạch quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, danh mục các dự án thu hút đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

b) Rà soát tình hình thực tế, xác định quỹ đất đối với từng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp để tham mưu theo hướng ưu tiên bố trí quỹ đất sạch tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp

vừa và nhỏ theo quy định; rà soát chính sách hỗ trợ về hạ tầng mặt bằng sạch, điện, nước, giao thông, thông tin liên lạc, thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

#### 4.2. Đơn vị thực hiện

a) Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế chủ trì làm việc với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao để dành tối thiểu 5 ha đất công nghiệp hoặc tối thiểu 3% tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm cả nhà xưởng, văn phòng, kho bãi) để cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định, các doanh nghiệp khác thuộc diện được ưu tiên, hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật thuê đất, thuê lại đất theo quy định theo quy định pháp luật về đầu tư, về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế hiện hành; đẩy nhanh tiến độ thành lập các Khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các vấn đề còn tồn đọng; đẩy nhanh tiến độ thành lập các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ trì phổ biến, công bố các thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách để triển khai cho các doanh nghiệp, người dân, tổ chức về quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, danh mục các dự án thu hút đầu tư, quỹ đất công nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp còn trống.

### **5. Thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng giải pháp nhà máy thông minh vào quy trình sản xuất, quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0**

#### 5.1. Nội dung

a) Triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

b) Tham mưu tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân tham gia nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, dữ liệu lớn, thương mại điện tử, công nghệ tài chính, y tế thông minh.

c) Triển khai tổ chức cuộc thi/hội thi Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tỉnh Đồng Nai theo định kỳ hàng năm. Đẩy mạnh phát triển hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng

Nai, nhất là đổi mới sáng tạo trong thanh niên, khuyến khích thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong phát triển mô hình kinh doanh mới, dựa trên nền tảng số, kinh tế chia sẻ, kinh tế số.

d) Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, giám sát và tối ưu hóa sử dụng năng lượng; từng bước triển khai mô hình nhà máy thông minh, nhà máy xanh.

### 5.2. Đơn vị thực hiện

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ vào các chương trình, kế hoạch của tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc lồng ghép nhiệm vụ về chuyển đổi số vào triển khai Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tỉnh Đồng Nai.

c) Các đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

## 6. Thu thập, hoàn thiện thông tin dữ liệu về doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

### 6.1. Nội dung

a) Khảo sát, thu thập thông tin về doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và chính sách liên quan nhằm hoàn thiện và cập nhật thông tin về doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nhằm tăng cường liên kết cũng như nâng cao khả năng quảng bá giới thiệu năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Duy trì và cập nhật dữ liệu ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

### 6.2. Đơn vị thực hiện

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung nhiệm vụ.

b) Thống kê tỉnh Đồng Nai phối hợp thực hiện hoạt động điều tra thống kê để khai thác, tính toán, tổng hợp số liệu thống kê về tình hình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

## PHẦN C TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. Đối tượng, thời gian thực hiện

1. **Đơn vị chủ trì:** Sở Công Thương và các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân xã/phường, đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung thuộc Chương trình;

được tiếp nhận kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung thuộc Chương trình và có trách nhiệm quyết toán kinh phí theo quy định.

**2. Đơn vị thụ hưởng:** Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2026 đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

## **II. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí tham gia Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ hàng năm từ ngân sách trung ương.

- Nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Kinh phí của các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **III. Phân công thực hiện**

### **1. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; lồng ghép các mục tiêu, nội dung của Chương trình với các nhiệm vụ khác có liên quan.

- Giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và toàn bộ Chương trình; kịp thời đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo theo quy định.

**2. Các Sở Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai, Thống kê tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân các xã, phường:**

- Căn cứ các nội dung và nhiệm vụ được giao tại mục II Phần II, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép vào các kế hoạch của ngành để triển khai thực hiện theo quy định.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

- Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý./.